

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST

Ngày 16-06-2022

V/v: “Ly hôn, con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Đức Thủy, Trần Đăng Thanh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản: Bà Nguyễn Thị Ca - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:
Ông Vương Văn Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 06 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 59/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 05 năm 2022 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Phạm Thị P, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã Đ, Quảng Ninh (Có mặt)

* **Bị đơn:** Hà Văn Q, sinh năm 1986.

Trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện L, Bắc Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 22/02/2022, những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị P trình bày:

Chị và anh Hà Văn Q tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương vào năm 2019, đến năm 2020 làm thủ tục đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã V, thị xã Đ, Quảng Ninh, trước khi cưới có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện. Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống với nhau ngay, tình cảm vợ chồng ban đầu bình thường. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2020, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, anh Q đánh đập, chửi bới, xúc phạm chị, không biết cách quan tâm đến gia đình, chị chịu nhiều áp lực trong cuộc sống, đến tháng 3/2022 chị và anh Q sống ly

thân nhau, trong thời gian sống anh Q đến động viên và đón chị về đoàn tụ vợ chồng nhưng chị không về. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với anh Hà Văn Q.

- Về con chung: Chị và anh Q có một con chung: Hà Ngọc Y, sinh ngày 15/3/2020.

Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, không đề nghị Toà án giải quyết việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai, những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Hà Văn Q trình bày: Anh và chị Phạm Thị P tổ chức lễ kết hôn vào năm 2019, đến năm 2020 thì làm thực đăng ký kết hôn tại UBND xã V, thị xã Đ, Quảng Ninh, việc kết hôn do anh và chị P tự nguyện, không bị ép buộc, sau ngày cưới vợ chồng anh về chung sống với nhau ngay, tình cảm ban đầu hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 3 năm 2022, nguyên nhân do chị P và gia đình chị ép anh phải quan tâm chăm sóc con riêng của chị P như con đẻ và vợ chồng không bảo ban được nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình, không ai nghe ai, tính đến thời điểm Toà án xét xử anh và chị P đã ly thân được 15 ngày, anh đã đón và động viên chị P về đoàn tụ vợ chồng nhưng chị P không về. Đến nay anh xác định tình cảm vẫn còn, mong chị P về đoàn tụ để nuôi dưỡng con cái. Chị P làm đơn xin ly hôn, anh không đồng ý.

Về con chung: Anh và chị P có một con chung Hà Ngọc Y, sinh ngày 15/3/2020. Nếu chị P cương quyết ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, không đề nghị Toà án giải quyết việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa chị Phạm Thị P vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và được nuôi con chung đối với anh Hà Văn Q. Bị đơn là anh Hà Văn Q không nhất trí. Các bên đương sự không thống nhất giải quyết được với nhau.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 280 BLTTDS năm 2015.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị P

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị P được ly hôn anh Hà Văn Q.

- Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị P trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là: Hà Ngọc Y, sinh ngày 15/3/2020. Sau khi ly hôn anh Hà Văn Q được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản, công nợ chung, ruộng canh tác: Do đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Phạm Thị P là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Chị Phạm Thị P có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị và anh Hà Văn Q được ly hôn. Bị đơn anh Hà Văn Q có hộ khẩu thường trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Như vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị P và anh Hà Văn Q tổ chức lễ kết hôn vào năm 2019, đến năm 2020 thì chị P và anh Q làm thực đăng ký kết hôn tại UBND xã V, thị xã Đ, Quảng Ninh, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Như vậy đây là hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Về mâu thuẫn vợ chồng: Chị P xác định nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không hợp nhau, anh Q hay đánh đập, chửi bới, xúc phạm, chị chịu nhiều áp lực, chị và anh Q đã sống ly thân

từ tháng 3/2022. Anh Q xác định mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 3 năm 2022 nguyên nhân do chị P và gia đình chị ép anh phải quan tâm chăm sóc con riêng của chị P như con đẻ và vợ chồng không bảo ban được nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình, không ai nghe ai, tính đến thời điểm Tòa án xét xử anh và chị P đã ly thân được 15 ngày. Chị P xin ly hôn anh vẫn còn yêu thương chị nên không nhất trí ly hôn.

Tại phiên tòa chị P cương quyết xin ly hôn anh Q, điều đó chứng tỏ chị P không còn yêu thương quý trọng anh Q nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cần xử cho chị P được ly hôn anh Q là phù hợp với khoản 1 Điều 56 LHNGĐ 2014.

[2.2] Về con chung: Chị Phạm Thị P và anh Hà Văn Q sinh được một người con chung là: Hà Ngọc Y, sinh ngày 15/3/2020. Cả chị P và anh Q đều có nguyện vọng con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy cả chị P, anh Q đều có thu nhập, có đủ điều kiện để nuôi dạy con, nguyện vọng nuôi con của anh chị là chính đáng. Tuy nhiên hiện nay cháu Y dưới ba tuổi. Tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình quy định “Con dưới 36 tháng tuổi trực tiếp giao cho mẹ nuôi dưỡng”. Để đảm bảo cho cháu phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần và phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cần giao chị P trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Ngọc Y, sinh ngày 15/3/2020.

[2.3] Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị P là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39;

Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271, khoản 1 Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị P được ly hôn với anh Hà Văn Q.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị P là người trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung: Hà Ngọc Y, sinh ngày 15/3/2020. Sau khi ly hôn anh Hà Văn Q được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị P đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010617 ngày 22 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Chị Phạm Thị P đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã V;
- Công thông tin điện tử TAND tối cao;
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Nguyễn Văn Hiếu